

Số: ~~219~~ /QĐ-ĐHLHN

Hà Nội, ngày ~~15~~ tháng ~~7~~ năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận thí sinh dự bị đại học đủ điều kiện trúng tuyển trình độ đại học hình thức đào tạo chính quy năm 2025 đối với Khoa 50

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 405/CP ngày 10 tháng 11 năm 1979 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Pháp lý Hà Nội (nay là Trường Đại học Luật Hà Nội);

Căn cứ Quyết định số 116/QĐ-BTP ngày 20 tháng 1 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Đại học Luật Hà Nội;

Căn cứ Nghị quyết số 3776/QĐ-BTP ngày 23 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng Trường Đại học Luật Hà Nội ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Luật Hà Nội;

Căn cứ Luật Giáo dục Đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Thông tư số 44/2021/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tuyển sinh, bồi dưỡng dự bị đại học; xét chuyển vào trình độ đại học, trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non đối với học sinh dự bị đại học;

Căn cứ Thông tư số 03/2022/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh đại học, thạc sĩ, tiến sĩ và chỉ tiêu tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-BGDĐT ngày 02 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 1629/VBHN-ĐHLHN ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ đại học của Trường Đại học Luật Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1650/QĐ-ĐHLHN ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội về việc ban hành Thông tin tuyển sinh năm 2025 hình thức đào tạo chính quy đối với Khoa 50 (niên khoá 2025-2029);

Căn cứ Kết luận của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh trình độ đại học hình thức đào tạo chính quy năm 2025 đối với Khoa 50 (niên khoá 2025-2029) ngày 09 tháng 7 năm 2025;

Theo đề nghị của Thường trực Hội đồng tuyển sinh trình độ đại học hình thức đào tạo chính quy năm 2025 đối với Khoá 50 (niên khoá 2025-2029).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận cho 38 thí sinh dự bị đại học đã hoàn thành chương trình dự bị đại học đủ điều kiện trúng tuyển ngành Luật trình độ đại học hình thức đào tạo chính quy năm 2025 đối với Khoá 50 (niên khoá 2025-2029)

(Có danh sách kèm theo).

Điều 2. Các thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển đăng ký nguyện vọng trên hệ thống của Bộ Giáo dục và Đào tạo và thực hiện các thủ tục xác nhận nhập học theo quy định.

Điều 3. Trưởng phòng Phòng Đào tạo đại học, Trưởng các đơn vị có liên quan và các thí sinh có tên trong danh sách kèm theo tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Tr*

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để t/hiện);
- Bộ GD&ĐT (để b/cáo);
- Bộ Tư pháp (để b/cáo);
- Đảng uỷ (để b/cáo);
- Hội đồng Trường (để b/cáo);
- Các Phó hiệu trưởng (để chỉ đạo t/hiện);
- Công TTĐT của Trường (để đưa tin);
- Lưu: VT, ĐTDH



BỘ TƯ PHÁP
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ BỊ ĐẠI HỌC TRÚNG TUYỂN TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
HÌNH THỨC ĐẠO TẠO CHÍNH QUY KHOÁ 50 NĂM 2025**

(Kèm theo Quyết định số 2019/QĐ-DHLLHN ngày 15 tháng 7 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	CCCD/CMTND	Hộ khẩu thường trú			Tổ hợp môn bồi dưỡng	KQ bồi dưỡng dự bị		Tên ngành	
						Xã	Huyện	Tỉnh		TBM	Xếp loại rèn luyện		
Trường Dự bị Đại học Dân tộc Sầm Sơn (08 thí sinh)													
1	Trương Thị Kim	Oanh	Nữ	14/11/2006	Mường	038306023171	Cầm Phù	Cầm Thuỷ	Thanh Hoá	D01	8.2	Tốt	Luật
2	Phạm Tiến	Lộc	Nam	30/07/2006	Mường	038206001320	Cầm Liên	Cầm Thuỷ	Thanh Hoá	C00	7.8	Tốt	Luật
3	Bùi Minh	Đức	Nam	13/12/2006	Mường	038206015892	TT Kim Tân	Thạch Thành	Thanh Hoá	D01	7.4	Tốt	Luật
4	Phạm Như	Quỳnh	Nữ	28/12/2006	Mường	038306001873	TT Cảnh Nang	Bá Thước	Thanh Hoá	C00	7.2	Tốt	Luật
5	Lô Quốc	Tuấn	Nam	02/11/2006	Thái	040206010051	Tam Thái	Tương Dương	Nghệ An	A00	7.0	Tốt	Luật
6	Lô Thanh	Bình	Nam	29/10/2006	Thái	040206018850	Bắc Sơn	Quý Hợp	Nghệ An	A00	6.5	Tốt	Luật
7	Quách Thị	Lộc	Nữ	13/02/2006	Mường	038306028005	Phú Nhuận	Như Thanh	Thanh Hoá	C00	7.1	Tốt	Luật
8	Đỗ Hoàng	Lâm	Nam	04/09/2006	Mường	038206025971	Thành Yên	Thạch Thành	Thanh Hoá	C00	7.0	Tốt	Luật
Trường Dự bị Đại học Dân tộc Trung ương (13 thí sinh)													
9	Đinh Nguyệt	Anh	Nữ	06/09/2006	Mường	025306005692	Mỹ Lung	Yên Lập	Phù Thọ	C00	8.8	Tốt	Luật
10	Nguyễn Hoàng Khánh	Linh	Nữ	17/09/2006	Tày	004306004129	Sông Bằng	TP.Cao Bằng	Cao Bằng	D01	8.7	Tốt	Luật
11	Dương Thế	Nam	Nam	07/05/2006	Tày	020206000611	Hoàng Văn Thụ	TP.Lạng Sơn	Lạng Sơn	C00	8.7	Tốt	Luật
12	Hoàng Thị	Thuỷ	Nữ	02/10/2006	Tày	020306005379	TT Bình Gia	Gia Bình	Lạng Sơn	D01	8.6	Tốt	Luật
13	Vương Đức	Quang	Nam	01/09/2006	Tày	020206000741	Chi Lăng	TP.Lạng Sơn	Lạng Sơn	C00	8.4	Tốt	Luật
14	Đinh Anh	Kiệt	Nam	11/07/2006	Mường	014206001314	Chiềng Sại	Bắc Yên	Sơn La	C00	8.3	Tốt	Luật
15	Nguyễn Thị Minh	Huệ	Nữ	24/04/2006	Tày	020306001994	Vũ Lăng	Bắc Sơn	Lạng Sơn	C00	8.1	Tốt	Luật
16	Phản Thị	Sinh	Nữ	27/07/2006	Dao	012306001370	Nậm Sò	Tân Uyên	Lai Châu	A00	8.1	Tốt	Luật
17	Dương Phương	Uyên	Nữ	29/04/2006	Tày	020306001474	Trần Yên	Bắc Sơn	Lạng Sơn	C00	8.1	Tốt	Luật
18	Nguyễn Bích	Ngọc	Nữ	27/03/2006	Tày	006306002258	Phùng Chí Kiên	TP.Bắc Kạn	Bắc Kạn	C00	8.0	Tốt	Luật

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	CCCD/CMTND	Hộ khẩu thường trú			Tổ hợp môn bồi dưỡng	KQ bồi dưỡng dự bị		Tên ngành
							Xã	Huyện	Tỉnh		TBM	Xếp loại rèn luyện	
19	Nguyễn Lâm Ngọc	Ánh	Nữ	11/10/2006	Tày	004306000084	Hợp Giang	TP.Cao Bằng	Cao Bằng	C00	7.9	Tốt	Luật
20	Hồ Bảo	Châu	Nữ	02/05/2006	Tày	020306000308	Đồng Kinh	TP.Lạng Sơn	Lạng Sơn	C00	7.8	Khá	Luật
21	Nguyễn Xuân	Long	Nam	29/05/2006	Tày	004206000613	Đề Thám	TP.Cao Bằng	Cao Bằng	A00	6.3	Tốt	Luật
Trường Phổ thông vùng cao Việt Bắc (17 thí sinh)													
22	Ma Thị Khánh	Vy	Nữ	21/02/2006	Tày	006306000048	TT Bằng Lũng	Chợ Đồn	Bắc Kạn	D01	8.6	Tốt	Luật
23	Nông Thị Hiền	Lương	Nữ	18/09/2006	Tày	004306002809	Quang Trung	Trùng Khánh	Cao Bằng	C00	8.3	Tốt	Luật
24	Nông Hải	Quân	Nam	14/11/2006	Nùng	004206004488	Thị Hoa	Hạ Lang	Cao Bằng	C00	8.3	Tốt	Luật
25	Nguyễn Phương	Thảo	Nữ	19/05/2006	Tày	006306002414	Phùng Chí Kiên	TP Bắc Kạn	Bắc Kạn	C00	9.0	Tốt	Luật
26	Triệu Phương	Ly	Nữ	17/01/2006	Tày	006306002897	Đồng Phúc	Ba Bể	Bắc Kạn	C00	8.4	Tốt	Luật
27	Hoàng Đức	Thiên	Nam	11/08/2006	Tày	020206001054		Bình Liêu	Quảng Ninh	C00	9.0	Tốt	Luật
28	Đinh Huyền	Trang	Nữ	09/04/2006	Nùng	004306000124	Hồng Nam	Hoà An	Cao Bằng	C00	9.4	Tốt	Luật
29	Ma Thị Ngọc	Diệp	Nữ	14/08/2006	Tày	010306008994	Dương Quý	Văn Bàn	Lào Cai	C00	8.3	Đạt	Luật
30	Trương Tuấn	Khanh	Nam	10/05/2006	Tày	020206004740	Hồng Phong	Bình Gia	Lạng Sơn	C00	8.4	Tốt	Luật
31	Ma Xuân	Thịnh	Nam	14/08/2002	Tày	020202006751	Lợi Bắc	Lộc Bình	Lạng Sơn	C00	8.6	Tốt	Luật
32	Bế Thị Mai	Trâm	Nữ	20/12/2006	Tày	004306000057	TT Nước Hai	Hoà An	Cao Bằng	C00	8.9	Đạt	Luật
33	Nguyễn Quỳnh	Trang	Nữ	28/09/2006	Mường	017306004344	TT Ba Hàng Đồi	Lạc Thủy	Hoà Bình	C00	8.8	Tốt	Luật
34	Đinh Thị Ngọc	Trà	Nữ	13/11/2006	Tày	006206000530	TT Nà Phặc	Ngân Sơn	Bắc Kạn	C00	9.1	Tốt	Luật
35	Nguyễn Gia	Nhân	Nam	09/09/2006	Tày	008206004758	Côn Lôn	Na Hang	Tuyên Quang	D01	8.0	Tốt	Luật
36	Nông Huyền	Trang	Nữ	12/12/2006	Tày	004306001290	Đình Phong	Trùng Khánh	Cao Bằng	A00	8.2	Tốt	Luật
37	Đổng Quang	Minh	Nam	23/04/2006	Tày	006206001955	Cốc Đán	Ngân Sơn	Bắc Kạn	C00	8.1	Tốt	Luật
38	Nông Thị Kiều	Lam	Nữ	07/03/2006	Tày	004306003910	Quang Trung	Trùng Khánh	Cao Bằng	C00	8.5	Tốt	Luật
Danh sách gồm 38 thí sinh. 													